

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024 -2025
(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Thanh Xuân

1.2. Địa chỉ trụ sở: Địa chỉ: Thôn Thiện Trang, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại:

Email: th-mnthanhxuan@haiduong.vn.edu

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà trực tiếp quản lý.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu Sứ Mạng:

*** Sứ mạng:**

Trường mầm non Thanh Xuân đã và đang xây dựng một tập thể xuất sắc, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những người thực hiện nhiệm vụ trông người một cách nhiệt huyết và hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên xây dựng, tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

- Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

- Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

*** Tầm nhìn:**

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

- Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài xã, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng môi trường giáo dục theo hướng hiện đại, trong đó đề cao sự phát triển Mục tiêu của nhà trường Phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập trẻ mẫu giáo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Thanh Xuân được thành lập vào ngày 05 tháng 11 năm 1997 theo Quyết định số 411/QĐ-UB của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường mầm non Thanh Xuân.

Nhà trường được xây dựng tại 02 điểm trường với tổng diện tích là 4.815 m². Trường gồm 12 phòng học và 3 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục (CSGD) trẻ theo yêu cầu. Nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trải qua 27 năm xây dựng và trưởng thành, hiện nay trường đã được công nhận Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (theo QĐ số 816/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và QĐ số 360/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2023).

Nhà trường nhiều năm đạt tập thể lao động tiên tiến Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà tặng giấy khen và tập thể lao động xuất sắc.

Chi ủy, Chi bộ hàng năm được Đảng bộ xã xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2023 chi bộ được Đảng ủy xã Thanh Xuân tặng giấy khen, tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được Trường Mầm non Thanh Xuân luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Biển- Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Thanh Xuân
Điện thoại: 0972439162
Email: nguyentients@gmail.com

1.7 Tổ chức bộ máy

Trường chuyển từ trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập theo Quyết định số 2750/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2012 theo của UBND huyện Thanh Hà về chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập.

Quyết định số 118/QĐ- GDDT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Hà về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Thanh Xuân nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Nguyễn Thị Biền	BTCB - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Hồ Thị May	PBTCB- PHT	Thành viên
3	Bùi Thị Hời	TTCM, GV	Thư ký HĐ
4	Nguyễn Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	Thành viên
5	Lê Thị Hồng Lương	TTCM, GV	Thành viên
6	Hoàng Thị Giang	TTCM, GV	Thành viên
7	Dương Thị Hoa	CTCĐ	Thành viên
8	Phạm Thị Hồng	Trưởng ban TTND	Thành viên
9	Hoàng Thị Lành	Đảng uỷ viên phụ trách CB	Thành viên
10	Đỗ Thị Xoan	Đại diện Hội PHHS	Thành viên
11	Nguyễn Thị Kim Liên	Kế toán	Thành viên

- Đồng chí Nguyễn Thị Biền được điều động luân chuyển và bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà;

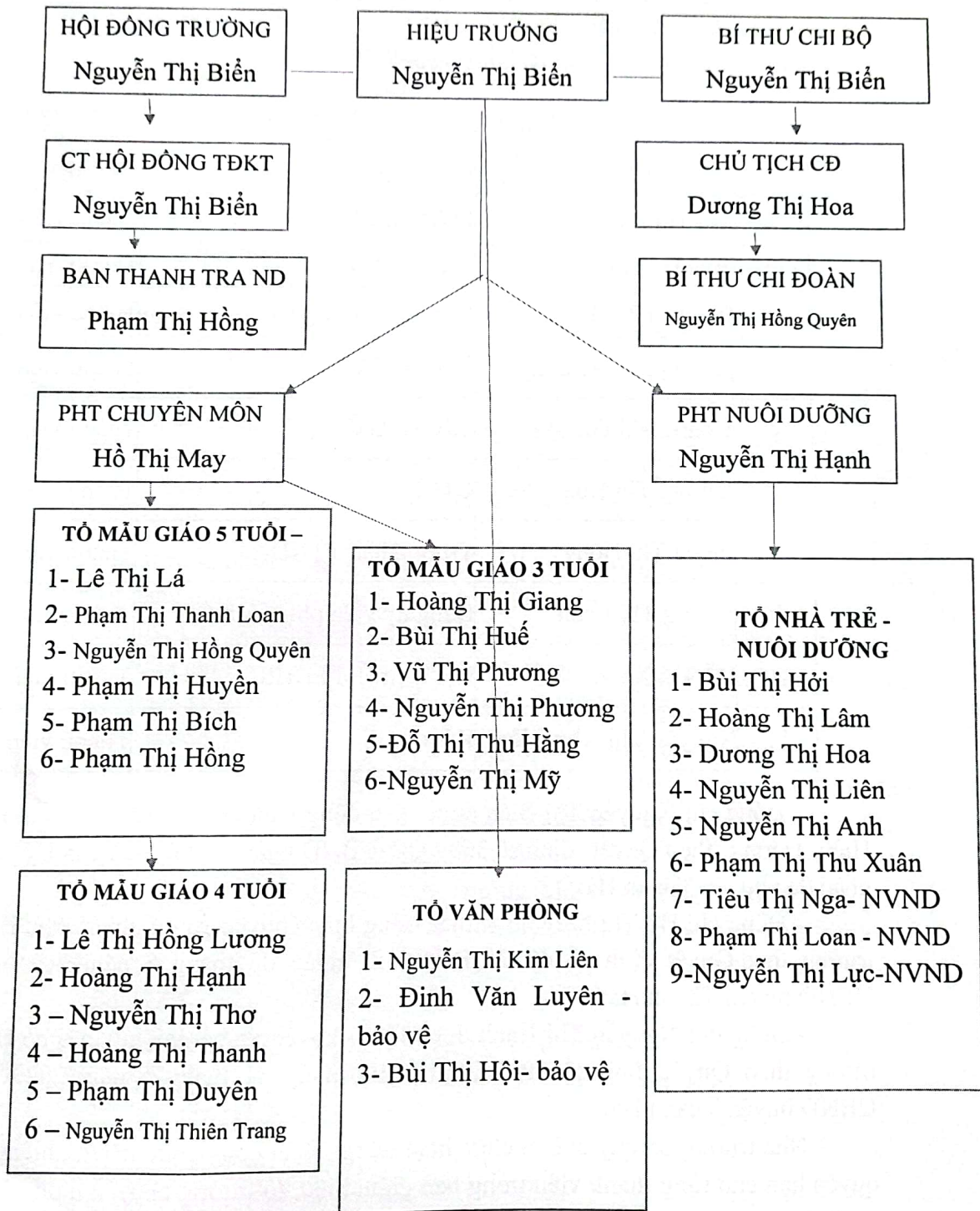
- Đồng chí Hồ Thị May được điều động luân chuyển và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 4027/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Thanh Hà;

- Đồng chí Nguyễn Thị Hạnh được luân chuyển và bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1912/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện Thanh Hà.

Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các

thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và kế hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính.

d) Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



hạn và kế
các quy

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			
			ThS	ĐH	CD	TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	28	0	23	5	0
I	Giáo viên	24	0	19	5	0
1	Nhà trẻ	6	0	4	2	0
2	Mẫu giáo	18	0	15	3	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	3	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0
III	Nhân viên	5	0	1	0	0
1	Nhân viên kế toán	1	0	1	0	0
2	NV nuôi dưỡng	3				
3	Bảo vệ	2				

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Cán bộ quản lý	3	3
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	24	24
	Tỷ lệ	100%	100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3

	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	24	24
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		
	Số lượng	1	1
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2023 - 2024	Năm 2024 - 2025	Yêu cầu theo quy định
	Diện tích khu đất xây dựng	4.815 m ²	4.815 m ²	- Đảm bảo
	Điểm trường	02	02	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	14,7m ²	17,7 m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	12	12	
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	12	12	
	Phòng vệ sinh	12	12	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác (Kho)	12	12	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	
	Thư viện	0	0	
	Phòng (nghệ thuật)	2	2	
	Phòng đa năng	0	0	
	Phòng khác (Phòng tin học)	0	0	
	Phòng GDTC	1	1	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn	3	3	
	Nhà bếp	2	2	
	Nhà kho	1	1	
	Phòng khác	0	0	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị	8	8	
	Phòng hiệu trưởng	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	

	Văn phòng trường	1	1	
	Phòng hành chính quản trị	1	1	
	Phòng bảo vệ	2	2	
	Phòng y tế	1	1	
	Phòng khác (kho)	0	0	
2.5	Khối công trình công cộng			
1	Nhà xe giáo viên	2	2	
2	Phòng khác	0	0	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	12	12	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời.	7	7	
6	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (máy tính)	3	3	

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) *Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.*

- Kết quả tự đánh giá: Trường Mầm non Thanh Xuân tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

Kết quả đánh giá và công nhận:

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ (Quyết định số 360/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/4/2023).

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (theo QĐ số 816/QĐ-UBND ngày 28/4/2023)

Năm học 2024- 2025 tiếp tục chỉ đạo Cải tiến chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ, xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, nâng chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát các chỉ số, tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thực hiện quy trình và đúng tiến độ đánh giá chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục, hiệu quả đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến đảm bảo chất lượng giáo dục.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

- Năm học 2023-2024 nhà trường có 12 nhóm lớp (trong đó có 9lớp mẫu giáo, 3 nhóm nhà trẻ) với tổng số học sinh 324 (trong đó học sinh mẫu giáo 240 đạt 100% phổ cập, học sinh nhà trẻ 84 đạt 47,5% phổ cập). Bình quân 27 học sinh/nhóm lớp; số trẻ em học 2 buổi/ngày: 324 đạt 100%; 100% trẻ được nuôi ăn bán trú, 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ 1 lần/năm.

2. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tích hợp chương trình giáo dục STEM, STEAM, một cách hài hòa vào chương trình giáo dục của nhà trường. Chất lượng các hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực ở các lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 98,5%, các lớp nhà trẻ đạt tỷ lệ 97,5%. Chất lượng tổ chức các hoạt động ngày hội ngày lễ đạt tỷ lệ 95%. Tỷ lệ bé chăm ngoan, sạch đạt tỷ lệ 98%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí năm 2024 chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Quyết toán
A.	Tổng số thu, chi tiền học phí	
1	Số thu phí, lệ phí	344.373.857
a	Học phí dư năm 2023 tại kho bạc	99.789.357
b	Học phí	243.377.000
c	Thu từ cấp bù học phí	1.207.500
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	260.652.620
2.1	Chi giáo dục mầm non	260.652.620
a	Chi cho con người	80.779.820
b	Chi cho hoạt động	179.872.800
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.142.531.500
1	Chi giáo dục mầm non	4.142.531.500
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.805.734.000
a	Chi cho con người	3.561.154.640
b	Chi hoạt động	244.579.360
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	336.797.500
a	Hỗ trợ CBQL, GV biên chế theo Nghị quyết 24/2023	312.000.000

b	Kinh phí hỗ trợ khắc phục sau bão	20.000.000
c	Cấp bù miễn giảm học phí	1.207.500
d	Hỗ trợ ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi	2.240.000
e	Hỗ trợ chi phí học tập cho hộ nghèo, trẻ khuyết tật	1.350.000
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	0

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về miễn giảm học phí và hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024.

STT	Nội dung	Số tiền
1	Đối tượng miễn, giảm học phí theo nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của chính phủ	1.207.500
2	Hỗ trợ ăn trưa 3,4,5 tuổi	2.240.000
3	Hỗ trợ chi phí học tập	1.350.000

3. Số dư các quỹ năm 2024

- Quỹ tiền mặt: 0 đồng

3. Công khai các khoản thu học kì I năm học 2024-2025 và dự kiến thu học kì II Năm học 2024 - 2025:

3.1 Công khai các khoản thu học kì I năm học 2024-2025:

Đơn vị tính: Đồng

S T T	Nội dung chi		Mức thu	Số tiền thu	Số tiền chi	Trả lại PH	Dư chuyển sang năm sau
1	Bắt buộc	Học phí	MG:105.000đ/T NT: 125.000đ/T	84.785.000	84.785.000	0	0
		Mua bổ sung đồ dùng bán trú	Trẻ mới đi học lần đầu: 200.000đ/trẻ/năm	18.000.000	18.000.000	0	0
		Phụ phí, Tiền điện, nước, chất đốt, dầu rửa bát...	40.000đ/trẻ/tháng	42.345.000	33.132.000	300.000	8.913.000
		Tiền ăn hàng	18.000đ/trẻ/ngày	363.168.000	350.550.000	2.574.000	10.044.000

2	Thỏa thuận	ngày của trẻ					
		Tiền công thuê cô nấu và CBGVNV trực trưa	240.000đ/trẻ/tháng	250.502.000	248.723.000	1.419.000	360.000
		Tiền nước uống tinh khiết	7.000đ/ trẻ/ tháng	7.567.000	7.511.000	56.000	0
		Tiền đồ dùng vệ sinh	20.000đ/ trẻ/ tháng	21.620.000	21.460.000	160.000	0
3	Thu hộ	Học phẩm, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	- MG 5T: 250.000đ/trẻ/năm - MG 4T: 240.000đ/trẻ/năm - MG 3T: 230.000đ/trẻ/năm - NT: 200.000đ/trẻ/năm	62.710.000	62.710.000	0	0

3.2 Dự kiến thu học kì II Năm học 2024 – 2025:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Học phí	Đồng/HS/tháng	MG:105.000 NT:125.000	
2	Tiền vệ sinh môi trường	Đồng/HS/tháng	20.000	
3	Tiền điện nước, chất đốt phụ phí bán trú	Đồng/HS/tháng	40.000	
4	Tiền nước uống học sinh	Đồng/HS/tháng	9.000	
5	Tiền ăn bán trú	Đồng/HS/ngày	18.000	
6	Tiền công phục vụ chăm sóc	Đồng/HS/tháng	240.000	

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc nhà nước ngày 31/12/2024:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền(Đồng)	Ghi chú
1	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng	0	
2	Số dư quỹ tiền gửi	Đồng	102.876.833	
2.1	Tiền gửi học phí	Đồng	83.721.237	
2.2	Tiền gửi khác	Đồng	19.155.596	

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện.

Thực hiện tốt đề án phát triển giáo dục của UBND huyện Thanh Hà

Đến thời điểm hiện tại tại kế hoạch của nhà trường, đề án của UBND huyện thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía phụ huynh, CB, GV, NV và các mạnh thường quân hỗ trợ.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 -2025.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: tài chính, quản lý mầm non, phổ cập, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành ...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các

cấp lãnh đạo. Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 theo Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Báo cáo này triển khai đến CB, GV, NV và được công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Biên